

FIRST AID KNOWLEDGE DEFICITS AND EDUCATIONAL DEMANDS AMONG STUDENTS AT HUE UNIVERSITY: A CROSS-SECTIONAL STUDY

Nguyen Thi Anh Phuong*, Tran Thi Hoang Oanh, Nguyen Thi Phuong Thao, Doan Thi Nha Phuong

*International Training Institute, University of Medicine and Pharmacy, Hue University -
6 Ngo Quyen, Vinh Ninh Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province, Vietnam*

Received: 23/05/2025

Revised: 10/06/2025; Accepted: 16/06/2025

ABSTRACT

Objective: This study aimed to assess first aid knowledge, attitudes, and training needs among university students at Hue University.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted from October 2024 to March 2025 with 217 students participating. Data were collected using a self-administered questionnaire consisting of four parts: demographics, knowledge, attitudes, and training needs. Data were analyzed using SPSS 20.0.

Results: Among participants, 61.3% had never received first aid training, and only 20.3% had participated in first aid situations. The average knowledge score was 30.80 ± 6.79 out of 41. While basic first aid knowledge was relatively high, more complex topics—such as spinal or head trauma and snake bites—had low correct response rates. A total of 75.6% were willing to provide first aid if needed, though many expressed concerns about causing harm or legal consequences. Notably, 98% showed interest in participating in first aid training programs.

Conclusion: Students demonstrated positive attitudes and strong demand for first aid education, yet significant knowledge gaps remain. Educational institutions should integrate structured first aid training into curricula to enhance students' emergency response capabilities.

Keyword: First aid, knowledge, attitude, and training needs.

*Corresponding author

Email: phuong.nta@huemed-univ.edu.vn **Phone:** (+84) 947641177 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD10.2640**



KHOẢNG TRỐNG KIẾN THỨC SƠ CẤP CỨU VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO TRONG CỘNG ĐỒNG SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Thị Anh Phương*, Trần Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Nhã Phương

*Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế -
6 Ngô Quyền, P. Vĩnh Ninh, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam*

Received: 23/05/2025

Revised: 10/06/2025; Accepted: 16/06/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm đánh giá kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo về sơ cấp cứu của sinh viên các Trường Đại học thuộc Đại học Huế.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện từ tháng 10/2024 đến 03/2025 với 217 sinh viên tham gia. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi tự điền gồm 4 phần: thông tin chung, kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo. Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên chưa từng được đào tạo sơ cấp cứu là 61,3%, và chỉ 20,3% đã từng tham gia sơ cấp cứu thực tế. Điểm trung bình kiến thức là $30,80 \pm 6,79/41$. Một số nội dung chuyên sâu về sơ cứu như xử trí chấn thương đầu, cột sống, hoặc rắn cắn có tỷ lệ trả lời đúng còn thấp. 75,6% sinh viên sẵn sàng tham gia sơ cứu nếu cần, nhưng vẫn còn lo ngại về kỹ năng và hậu quả pháp lý. Đáng chú ý, 98% sinh viên mong muốn được tham gia các khóa đào tạo về sơ cấp cứu.

Kết luận: Sinh viên thể hiện thái độ tích cực và nhu cầu cao về đào tạo sơ cấp cứu, tuy nhiên vẫn còn những lỗ hổng kiến thức đáng kể. Các cơ sở đào tạo cần tích hợp nội dung sơ cấp cứu vào chương trình giảng dạy nhằm nâng cao năng lực phản ứng trước các tình huống khẩn cấp.

Từ khóa: Sơ cấp cứu, kiến thức, thái độ, nhu cầu đào tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sơ cấp cứu là những hỗ trợ hoặc can thiệp y tế ban đầu được thực hiện ngay lập tức cho người gặp chấn thương, tai nạn hoặc bệnh lý đột ngột, trước khi có sự can thiệp của nhân viên y tế chuyên môn hoặc xe cấp cứu [1]. Theo nghiên cứu về tình hình tử vong do tai nạn thương tích tại Việt Nam từ năm 2012 đến năm 2022 của Cục Quản lý Môi trường Y tế, trung bình mỗi năm cả nước ghi nhận 33,619 ca tử vong do tai nạn thương tích, chiếm 8,12% số ca tử vong. Tai nạn giao thông là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong với tỷ lệ 16,19 trên 100,000 người, tiếp đó là đuối nước với 5,59, tự tử với 5,18 và tai nạn lao động với 2,35 trên 100,000 người [2].

Tai nạn thương tích để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe thể chất và tinh thần của nạn nhân. Trong quá trình xử trí ban đầu, công tác sơ cấp cứu có vai trò quan trọng nhằm giảm thiểu các biến chứng trước khi nạn nhân được tiếp cận với dịch vụ y

tế chuyên nghiệp. Việc cấp cứu kịp thời tại chỗ, dựa trên kiến thức cơ bản của cộng đồng, đóng vai trò then chốt. Khi lực lượng cứu hộ tiên viện ngày càng được củng cố và phát triển trong cộng đồng, cơ hội cứu sống nạn nhân cũng tăng lên đáng kể. Tuổi trẻ nói chung và sinh viên ở các trường đại học nói riêng là nhóm đối tượng có khả năng tiếp xúc với các tình huống bất ngờ như tai nạn giao thông, tai nạn lao động hay các vấn đề sức khỏe khẩn cấp của bạn bè, đồng nghiệp. Tuy nhiên, không phải tất cả sinh viên đều được trang bị đầy đủ kiến thức và thái độ đúng đắn về sơ cấp cứu. Sự thiếu hụt này không chỉ làm giảm hiệu quả của các nỗ lực sơ cấp cứu mà còn có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng hơn cho nạn nhân.

Trên thế giới, các nghiên cứu về sơ cấp cứu đã được triển khai rộng rãi, đặc biệt ở các quốc gia phát triển, nơi sơ cấp cứu được xem là một phần không thể

*Tác giả liên hệ

Email: phuong.nta@huemed-univ.edu.vn Điện thoại: (+84) 947641177 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD10.2640>

thiếu trong hệ thống giáo dục và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Một tổng quan nghiên cứu tích hợp được tiến hành năm 2024 chỉ ra vai trò của giáo dục trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng sơ cấp cứu cho học sinh, sinh viên và người dân, góp phần làm giảm hậu quả của các tai nạn thương tích [3].

Tại Việt Nam, mặc dù việc đào tạo kỹ năng sơ cấp cứu đã được chú trọng hơn trong thời gian gần đây, song thực tế cho thấy mức độ nhận thức và thái độ của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế. Việc tìm hiểu kiến thức, thái độ của sinh viên về sơ cấp cứu không chỉ giúp đánh giá thực trạng mà còn cung cấp dữ liệu để xây dựng các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng thực hành cho thế hệ trẻ.

Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: *Mô tả kiến thức về sơ cấp cứu và tìm hiểu thái độ, nhu cầu đào tạo của sinh viên về sơ cấp cứu, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và cải thiện kỹ năng sơ cấp cứu trong cộng đồng sinh viên.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên các trường thuộc Đại học Huế đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Thời gian, địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 10/2024 – 03/2025 tại các trường Đại học thuộc Đại học Huế.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang.

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện tất cả các sinh viên thỏa mãn tiêu chuẩn chọn mẫu. Cỡ mẫu thu được trong thời gian nghiên cứu là 217.

- Công cụ nghiên cứu: Gồm 4 phần: Thông tin chung, bộ câu hỏi về kiến thức, câu hỏi về thái độ và nhu cầu đào tạo. Bộ câu hỏi về kiến thức là bộ câu hỏi tự điền gồm các câu hỏi đo lường kiến thức về sơ cấp cứu được phát triển dựa trên Hướng dẫn về sơ cấp cứu 2024 của Hiệp hội tim mạch và Hội chữ thập đỏ của Mỹ [4]. Bộ câu hỏi bao gồm 14 thành phần, trong mỗi thành phần có các câu hỏi để đo lường kiến thức của sinh viên về nội dung sơ cấp cứu tương ứng. Mỗi câu hỏi đúng được đánh giá 1 điểm, các câu trả lời sai hoặc không biết được đánh giá 0 điểm.

- Thu thập số liệu: Nhóm nghiên cứu tiến hành tiếp cận đối tượng, cung cấp thông tin về mục tiêu nghiên cứu và mời sinh viên tham gia vào nghiên cứu. Những sinh viên đồng ý tham gia sẽ được yêu cầu xác nhận vào phiếu đồng ý tham gia nghiên cứu. Tiếp đến nhóm nghiên cứu sẽ tiến hành gửi Bộ câu hỏi thông qua google form.

- Phân tích số liệu: Sử dụng phần mềm SPSS 20.0.

Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu và kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên.

- Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu này được thực hiện theo các nguyên tắc đạo đức được nêu trong Tuyên bố Helsinki. Trước khi tham gia, tất cả sinh viên đều được cung cấp thông tin chi tiết về nghiên cứu và đã đưa ra sự đồng thuận tham gia một cách tự nguyện sau khi được thông tin đầy đủ. Việc tham gia là hoàn toàn tự nguyện, và tính bảo mật của dữ liệu người tham gia được đảm bảo nghiêm ngặt. Nghiên cứu không thu thập các thông tin cá nhân định danh, và dữ liệu chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Người tham gia có quyền rút lui khỏi nghiên cứu vào bất kỳ thời điểm nào mà không chịu bất kỳ hậu quả nào.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n=217)

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	19,43±1,41 (Min-Max=17-24)	
Giới tính		
Nam	38	17,5
Nữ	110	81,1
Khác	3	1,4
Trường Đại học		
ĐH Y-Dược	91	41,9
ĐH Ngoại ngữ	32	14,7
ĐH Khoa học	30	13,8
ĐH Luật	12	5,5
ĐH Nghệ thuật	4	1,8
ĐH Nông lâm	2	0,9
ĐH Kinh tế	25	11,5
Khoa Quốc tế	21	9,7
Năm học		
Năm thứ nhất	100	46,1
Năm thứ hai	42	19,4
Năm thứ ba	49	22,6
Năm thứ tư	26	12,0

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Đã được đào tạo về sơ cấp cứu trước đó		
Có	84	38,7
Không	133	61,3
Đã từng tham gia sơ cấp cứu trước đó		
Có	44	20,3
Không	173	79,7

Nhận xét: Độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $19,43 \pm 1,41$, sinh viên trường Đại học Y-Dược chiếm tỷ lệ lớn (41,9%). 61,3% sinh viên chưa được đào tạo về sơ cấp cứu và 79,7% sinh viên chưa từng tham gia sơ cấp cứu trước đó.

3.2. Kiến thức về sơ cấp cứu của sinh viên Đại học Huế

Bảng 2. Kiến thức của sinh viên về sơ cấp cứu (n=217)

Nội dung về kiến thức sơ cấp cứu	Đúng n (%)	Sai n (%)
Biết số điện thoại của xe cấp cứu (M±SD: 0,91±0,28; Min-Max: 0-1)		
115	198 (91,24)	
Số khác	19 (8,75)	
Hoạt động cần tiến hành trước khi tiến hành sơ cứu (M±SD: 4,61±0,83; Min-Max: 0-5)		
Đánh giá sự an toàn môi trường	195 (89,86)	22 (10,14)
Kiểm tra số lượng người bị nạn	198 (91,24)	19 (8,75)
Gọi người giúp đỡ	211 (97,24)	6 (2,76)
Gọi xe cấp cứu	214 (98,62)	3 (1,38)
Mang đồ bảo hộ cá nhân (nếu có)	182 (83,87)	35 (16,13)
Nhận định người cần sơ cứu (M±SD: 2,85±0,42; Min-Max: 0-3)		
Đặt câu hỏi để kiểm tra sự tỉnh táo	194 (89,40)	23 (10,60)
Quan sát và nghe nhịp thở, kiểu thở	214 (98,62)	3 (1,38)
Quan sát từ đầu đến chân, kiểm tra các dấu hiệu nguy hiểm	210 (96,77)	7 (3,23)

Nội dung về kiến thức sơ cấp cứu	Đúng n (%)	Sai n (%)
Sơ cứu vết thương phần mềm (M±SD: 2,26±0,71; Min-Max: 0-3)		
Rửa sạch hết các dị vật bằng nước muối sinh lý hoặc nước sạch	203 (93,55)	14 (6,45)
Chỉ nên sát khuẩn bằng Povidine*	92 (42,40)	125 (57,60)
Đắp gạc vô khuẩn sau khi vệ sinh sạch vết thương	195 (89,86)	22 (10,14)
Sơ cứu chảy máu (M±SD: 2,26±0,93; Min-Max: 0-3)		
Dùng lực tay tạo lực ép để cầm máu ngay lập tức	137 (63,13)	80 (36,87)
Băng ép cầm máu	182 (83,87)	35 (16,13)
Đối với tình trạng chảy máu ồ ạt, cần dùng ga rô để cầm máu	172 (79,26)	45 (20,74)
Sơ cứu gãy xương (M±SD: 1,73±0,55; Min-Max: 0-2)		
Cố định chi gãy trước khi vận chuyển nạn nhân sẽ làm giảm khả năng tổn thương thêm và giảm đau	198 (91,24)	19 (8,76)
Gãy xương kèm vết thương hở chảy máu, cần ưu tiên cầm máu	178 (82,03)	39 (17,97)
Sơ cứu chấn thương cột sống (M±SD: 1,54±0,64; Min-Max: 0-2)		
Khi nghi ngờ có chấn thương cột sống cần yêu cầu nạn nhân giữ yên vị trí càng lâu càng tốt	183 (84,33)	34 (15,67)
Cần di chuyển nạn nhân đến mặt phẳng cứng*	152 (70,05)	65 (29,95)
Sơ cứu chấn thương đầu (M±SD: 1,39±0,57; Min-Max: 0-2)		
Nếu tỉnh táo, để nạn nhân sinh hoạt, hoạt động bình thường*	100 (46,08)	117 (53,92)
Nếu nạn nhân bất tỉnh, cần gọi xe cấp cứu	201 (92,63)	16 (7,37)
Sơ cứu sặc (M±SD: 0,85±0,35; Min-Max: 0-1)		
Thủ thuật Hemlich	185 (85,25)	32 (14,75)

Nội dung về kiến thức sơ cấp cứu	Đúng n (%)	Sai n (%)
Sơ cứu nạn nhân ngừng tuần hoàn, hô hấp (M±SD: 2,86±1,54; Min-Max: 0-4)		
Vị trí đặt tay ép tim: nửa dưới của xương ức	175 (80,65)	42 (19,35)
Tỷ lệ ép tim: thổi ngạt là 30:2	149 (68,66)	68 (31,34)
Tốc độ ép tim: 100-120 lần/phút	153 (70,51)	64 (29,49)
Độ sâu khi ép ngực: 5 cm	143 (65,90)	74 (34,10)
Sơ cứu bỏng (M±SD: 1,78±0,53; Min-Max: 0-2)		
Cần làm mát vị trí bỏng ngay lập tức, nên bằng nước sạch	203 (93,55)	14 (6,45)
Thời gian làm mát: từ 5 - 20 phút	183 (84,33)	34 (15,67)
Sơ cứu co giật (M±SD: 2,57±0,84; Min-Max: 0-2)		
Gọi cấp cứu khi co giật lần đầu, cơn co giật > 5 phút hoặc nhiều hơn 1 cơn	185 (85,25)	32 (14,75)
Tạo môi trường an toàn xung quanh nạn nhân	193 (88,94)	24 (11,06)
Dùng các vật cứng để đỡ phòng nạn nhân cắn lưỡi*	181 (83,41)	36 (16,59)
Sơ cứu người bị rắn cắn (M±SD: 2,62±1,39; Min-Max: 0-4)		
Đề nạn nhân nghỉ ngơi và bất động chi bị rắn cắn	148 (68,20)	69 (31,79)
Chườm đá vào vết cắn	111 (0,51)	106 (48,85)
Buộc garo phía trên vết cắn*	175 (80,65)	42 (19,35)
Băng ép bất động*	135 (62,21)	82 (37,78)
Sơ cứu người bị côn trùng đốt (M±SD: 2,36±0,89; Min-Max: 0-3)		
Lấy ngòi đốt còn sót lại trên da càng sớm càng tốt	184 (84,79)	33 (15,21)
Rửa vết đốt bằng xà phòng và nước sạch	169 (77,88)	48 (22,19)
Chườm đá để giảm đau	159 (73,27)	58 (26,73)
Điểm kiến thức: M±SD: 30,80±6,79; Min-Max: 0-41		

*Lựa chọn ngược với đáp án đúng

Nhận xét: Tổng điểm trung bình là $30,80 \pm 6,79$ trên thang điểm tối đa 41. Những nội dung kiến thức đạt điểm số cao nhất bao gồm: hoạt động cần tiến hành trước khi thực hiện sơ cứu ($4,61 \pm 0,83$ điểm), sơ cứu giật ($2,57 \pm 0,84$ điểm), sơ cứu người bị rắn cắn ($2,62 \pm 1,09$ điểm) và sơ cứu người bị côn trùng đốt ($2,36 \pm 0,89$ điểm).

Bảng 3. Sự khác biệt về kiến thức sơ cấp cứu giữa sinh viên trường Đại học Y-Dược so với các trường khác

Kiến thức sơ cấp cứu	TB±ĐLC	t	df	p
Sinh viên trường ĐHY-Dược	$31,60 \pm 5,21$	1,98	215	0,048
Sinh viên các trường khác	$29,87 \pm 7,62$			

Nhận xét: Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức sơ cấp cứu của sinh viên trường Đại học Y-Dược so với các trường thành viên khác của Đại học Huế ($p=0,048$)

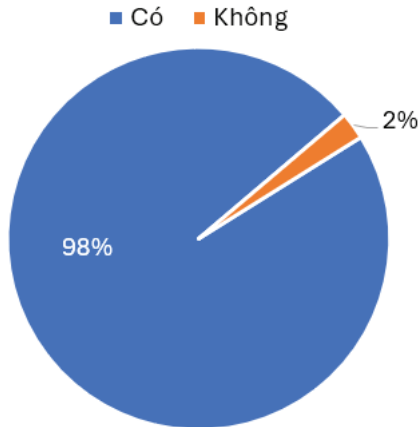
3.3. Thái độ về sơ cấp cứu của sinh viên Đại học Huế

Bảng 4. Thái độ của sinh viên về sơ cấp cứu (n=217)

Nội dung	Tần số (Tỷ lệ %)
Sẵn sàng tham gia khi có trường hợp cần sơ cứu trên thực tế	
Có	164 (75,6)
Không	53 (24,4)
Lý do không sẵn sàng tham gia sơ cấp cứu	
Không biết phải làm gì	72 (36,5)
Sợ làm hại đến nạn nhân	97 (49,2)
Không có phương tiện	67 (34)
Sợ liên quan đến pháp luật	35 (17,8)
Lý do khác	52 (26,4)

Nhận xét: 75,6% sinh viên cho rằng họ sẽ sẵn sàng tham gia khi có trường hợp cần sơ cứu. Tuy nhiên, sinh viên vẫn quan ngại sợ làm hại đến nạn nhân (49,2%) và không biết phải làm khi đứng trước các tình huống cần sơ cứu (36,5%).

3.4. Nhu cầu về đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên Đại học Huế



Biểu đồ 1. Nhu cầu về đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên

Nhận xét: 98% sinh viên trả lời rằng sẽ tham gia khóa đào tạo về sơ cấp cứu nếu có.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ hiểu biết về kiến thức sơ cấp cứu của người tham gia khảo sát khá cao với điểm số trung bình $30,80 \pm 6,79$ trên tổng 41 điểm, vượt mức trung bình. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Phạm Anh Thư trên sinh viên Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh với điểm trung bình là $19,62 \pm 4,33$ trên tổng số 30 điểm [4] và khác với kết quả của nghiên cứu tác giả Hoàng Thị Thúy Huyền trên sinh viên y tế công cộng với mức điểm trung bình là $8,9 \pm 2,5$ trên tổng 21 điểm. Tuy nhiên, trong nghiên cứu của chúng tôi độ lệch chuẩn của điểm trung bình kiến thức khá cao cho thấy sự khác biệt về kiến thức giữa các sinh viên, đặc biệt là giữa sinh viên trường y khoa và sinh viên các ngành khác.

Mặc dù điểm trung bình về kiến thức khá cao nhưng chưa đồng đều giữa các nội dung, trong đó có một số nội dung đạt tỷ lệ trả lời đúng cao, nhưng cũng có nhiều nội dung tỷ lệ đúng còn thấp. Cụ thể, kiến thức liên quan đến các thao tác cơ bản trước khi tiến hành sơ cứu, như đánh giá an toàn môi trường (89,86%), gọi sự giúp đỡ (97,24%), gọi xe cấp cứu (98,62%), hay kiểm tra sự sống của nạn nhân (91,24%), được đa số người tham gia trả lời đúng. Điều này cho thấy sự nhận thức tốt về các bước sơ cấp cứu ban đầu trong cộng đồng. Tuy nhiên, một số kiến thức có tính chuyên sâu hơn lại ghi nhận tỷ lệ trả lời đúng thấp hơn đáng kể. Ví dụ, có đến 40,42% sinh viên cho rằng đối với vết thương phần mềm chỉ nên sát khuẩn bằng Povidine (cồn Iốt), 63,13% biết rằng cần dùng tay tạo lực ép để cầm máu ngay lập tức khi gặp vết thương mạch máu. Trong sơ cứu chấn thương

cột sống, có 152 (70,05%) sinh viên đồng ý rằng cần di chuyển nạn nhân đến mặt phẳng cứng, tương tự trong sơ cứu chấn thương đầu, có đến 46,08% cho rằng nếu nạn nhân còn tỉnh táo thì cho nạn nhân sinh hoạt bình thường ngay sau chấn thương. Những kiến thức chưa hoàn chỉnh này có thể làm tăng tổn thương và gây nguy hiểm đến nạn nhân nếu áp dụng vào thực tế. Trong sơ cứu nạn nhân ngừng tuần hoàn hô hấp, 80,65% sinh viên biết vị trí đặt tay để ép tim, 68,66% sinh viên có kiến thức đúng về tỷ lệ ép tim: thổi ngạt. Kết quả này cao hơn so với kết quả của các nghiên cứu trước [5-6]. Liên quan đến kiến thức về sơ cứu nạn nhân co giật, sơ cứu nạn nhân rấn cần vẫn còn tỷ lệ lớn sinh viên có kiến thức chưa đúng như trong trường hợp co giật cần dùng các vật cứng để dự phòng nạn nhân cắn lưỡi (83,41%), trong trường hợp rấn cần cần buộc garo phía trên vết rấn (80,65%), băng ép bất động chỗ bị rấn cần (62,21%). Các trường hợp sơ cứu này cũng khá phổ biến trên thực tế, sinh viên cần được cung cấp kiến thức đúng để sơ cứu hiệu quả, hạn chế các hậu quả xấu xảy ra.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức sơ cấp cứu giữa sinh viên Trường Đại học Y Dược và sinh viên các trường thành viên khác của Đại học Huế ($p = 0,048$). Kết quả này phù hợp với tính chất đặc thù của chương trình đào tạo và môi trường học tập chuyên sâu về y khoa, trong đó có nội dung về sơ cấp cứu cho sinh viên. Ngoài ra, sinh viên Y Dược có nhiều cơ hội tiếp cận với nội dung liên quan đến sơ cấp cứu thông qua hoạt động ngoại khóa của ngành học. Tuy nhiên, sự khác biệt về điểm trung bình không quá lớn (31,60 so với 29,87), cho thấy dù có sự khác biệt về mặt thống kê, mức độ chênh lệch về kiến thức thực tế có thể chưa thật sự rõ ràng. Điều này đặt ra nhu cầu cần chuẩn hóa nội dung đào tạo sơ cấp cứu trong các chương trình giáo dục đại học của khối ngành khoa học sức khỏe, đồng thời cần bố trí thời lượng và hoạt động đào tạo phù hợp cho các ngành ngoài khối ngành khoa học sức khỏe, nhằm đảm bảo mọi sinh viên đều được trang bị kiến thức cơ bản cần thiết để ứng phó với các tình huống khẩn cấp trong cộng đồng.

Về thái độ, mặc dù phần lớn sinh viên (75,6%) thể hiện sự sẵn sàng tham gia sơ cấp cứu khi cần thiết, kết quả này cho thấy nhận thức tích cực của sinh viên về trách nhiệm can thiệp trong các tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên còn e ngại về khả năng gây hại cho nạn nhân (49,2%) và thiếu tự tin trong xử lý tình huống (36,5%) phản ánh một khoảng trống đáng kể về kỹ năng thực hành và tâm lý sẵn sàng ứng phó. Những lo ngại này tương đồng với kết quả của nghiên cứu của Huyền và cộng sự (2016), trong đó sinh viên Y tế công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng bày tỏ sự do dự khi đối mặt với tình huống thực tế, phần lớn do thiếu huấn luyện thực hành bài bản và kinh nghiệm thực tiễn. Ngoài ra, theo nghiên cứu của Alshuwayrikh và cộng sự (2018), một yếu tố

ảnh hưởng lớn đến thái độ sẵn sàng là mức độ được đào tạo và tần suất được thực hành kỹ năng sơ cấp cứu [7]. Điều này cho thấy rằng, mặc dù sinh viên nhận thức được vai trò của mình trong việc sơ cứu, nhưng nếu không có môi trường đào tạo thực hành phù hợp, sự sẵn sàng tham gia sẽ không chuyển hóa thành hành động hiệu quả trong thực tế. Những kết quả này gợi mở sự cần thiết trong việc tăng cường các chương trình đào tạo sơ cấp cứu cơ bản, đặc biệt hướng đến các kỹ năng chuyên biệt và quy trình xử trí trong các tình huống khẩn cấp ít phổ biến hơn. Việc lồng ghép nội dung sơ cấp cứu vào giáo dục cộng đồng, đặc biệt tại các trường học, nơi làm việc và khu dân cư, sẽ góp phần nâng cao năng lực phản ứng trước tai nạn và giảm thiểu rủi ro tử vong ngoài bệnh viện.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có đến 98% sinh viên thể hiện nhu cầu được đào tạo về sơ cấp cứu, điều này phản ánh rõ sự quan tâm cao và nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng này trong thực hành chuyên môn và cuộc sống hằng ngày. Tỷ lệ rất cao này cũng phù hợp với kết quả từ các nghiên cứu trước đó tại Việt Nam và quốc tế. Cụ thể, nghiên cứu của Phạm Anh Thư và cộng sự năm 2022 chỉ ra 95,55% sinh viên khoa Y trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh có mong muốn được đào tạo về sơ cấp cứu, nghiên cứu của Hoàng Thị Thúy Huyền và cộng sự (2016) cũng cho thấy phần lớn sinh viên Y tế Công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh (93,6%) mong muốn được tham gia các khóa học về sơ cấp cứu [5], 93% trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Khánh Linh (2017) [8]. Tương tự, nghiên cứu của Shrestha (2012) tại Nepal cũng ghi nhận 96% sinh viên y khoa cho rằng cần thiết phải được đào tạo bài bản về sơ cứu [9].

Nhu cầu đào tạo cao cho thấy một khoảng trống trong chương trình đào tạo hiện tại, đồng thời là cơ sở để các cơ sở giáo dục đại học xây dựng, bổ sung hoặc cải tiến các nội dung huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu một cách hệ thống và thực tiễn hơn. Việc lồng ghép các khóa đào tạo sơ cấp cứu trong chương trình học không chỉ nâng cao năng lực ứng phó của sinh viên trong tình huống khẩn cấp mà còn góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng ngay từ tuyến đầu.

Tuy đạt được những kết quả ban đầu, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế cần được xem xét. Thứ nhất, thiết kế nghiên cứu cắt ngang chỉ cho phép mô tả mối liên quan tại một thời điểm nhất định, mà không thể xác định quan hệ nhân quả giữa các yếu tố ảnh hưởng và kiến thức, thái độ hoặc hành vi của sinh viên về sơ cấp cứu. Phương pháp lấy mẫu thuận tiện có thể dẫn đến sai lệch chọn mẫu (selection bias), làm giảm khả năng khái quát hóa kết quả cho toàn bộ quần thể sinh viên. Những người sẵn sàng tham gia khảo sát có thể là những người có nhận thức cao hơn hoặc quan tâm nhiều hơn đến chủ đề sơ cấp

cứu, dẫn đến khả năng kết quả bị thiên lệch theo hướng tích cực. Thứ ba, cỡ mẫu còn hạn chế, chưa đủ lớn để đại diện cho đa dạng chuyên ngành, năm học hoặc các cơ sở đào tạo khác nhau của Đại học Huế. Bảng hỏi sử dụng trong nghiên cứu chủ yếu dựa trên tự báo cáo do đó có thể bị ảnh hưởng bởi sai lệch xã hội mong muốn (social desirability bias), khi người tham gia có xu hướng trả lời theo cách họ cho là phù hợp với kỳ vọng xã hội hoặc người nghiên cứu. Để khắc phục những hạn chế này, các nghiên cứu trong tương lai nên cân nhắc áp dụng thiết kế dọc hoặc can thiệp để làm rõ mối quan hệ nhân – quả; sử dụng phương pháp chọn mẫu xác suất để tăng tính đại diện; mở rộng quy mô và phạm vi đối tượng nghiên cứu; đồng thời kết hợp các phương pháp thu thập dữ liệu khách quan như quan sát thực hành hoặc kiểm tra kỹ năng nhằm giảm sai lệch và nâng cao độ tin cậy của kết quả.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu chúng tôi cho thấy tỷ lệ lớn sinh viên không được đào tạo về cấp cứu trước đó Điểm trung bình kiến thức của sinh viên về sơ cấp cứu là $30,80 \pm 6,79$ trên thang điểm tối đa 41. Một số kiến thức về sơ cứu chuyên sâu tỷ lệ sinh viên trả lời đúng còn khá thấp. 75,6% sinh viên sẽ sẵn sàng tham gia khi gặp trường hợp cần sơ cứu. Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu được đào tạo về sơ cấp cứu khá cao (98%). Kết quả nghiên cứu cho thấy thái độ tích cực của sinh viên và nhu cầu đào tạo trong lĩnh vực sơ cấp cứu cao. Các cơ sở giáo dục cần xem xét để lồng ghép nội dung này vào chương trình đào tạo để nâng cao hiệu quả, đảm bảo can thiệp kịp thời, giảm mức độ tổn thương và biến chứng trước khi nạn nhân đến bệnh viện.

LỜI CẢM ƠN

Quý Chăm sóc sức khỏe Quốc tế Hàn Quốc (KOFIH), Chương trình Cựu học bổng viên toàn cầu Lee Jong Wook đã tài trợ kinh phí cho nghiên cứu.

Tuyên bố không có xung đột lợi ích: Các tác giả khẳng định rằng không có xung đột lợi ích hay mâu thuẫn liên quan đến công trình này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] World Health Organization. (2020) "Injuries". Available from: <http://www.who.int/topics/injuries/about/en/>. Access on 25/12/2024.
- [2] Lương Mai Anh, Hà Anh Đức, Tô Thị Phương Thảo, Nguyễn Quảng Thúc, Đỗ Thị Diệp. Thực trạng tử vong do tai nạn thương tích tại Việt Nam giai đoạn 2012 - 2022. Tạp chí Y học Dự phòng. 2024; 34:36-43.
- [3] Correia L, Feitosa A, Apolinário M, Ferrei-

- ra E, Braga S, Pinheiro W. The importance of teaching and learning first aid techniques for laypersons: integrative review / A importância do ensino e aprendizagem de técnicas de primeiros socorros para leigos: revisão integrativa. *Revista de Pesquisa Cuidado é Fundamental Online*. 2024;16.
- [4] American Heart Association, American Red Cross. 2024 American Heart Association and American Red Cross Guidelines for First Aid [Internet]. Dallas (TX): American Heart Association; 2024 [cited 2025 May 8]. Available from: <https://cpr.heart.org/en/resuscitation-science/2024-first-aid-guidelines>
- [5] Phạm Anh Thư, Nguyễn Nhật Quỳnh, Phạm Lê An. Kiến thức, thái độ và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu của sinh viên Khoa y Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023;531.
- [6] Hoàng Thị Thúy Huyền, Nguyễn Lâm Vương, Đỗ Văn Dũng. Kiến thức và nhu cầu đào tạo sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên khoa Y tế Công cộng – Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2017;21(1):134–40.
- [7] Alshuwayrikh A, Aljethaily A, Alosaimi F, Alshaya O, Alasmari A, Al-Makhdob M, et al. Knowledge and Attitudes Towards First Aid Measures Among Medical Students at Al-Imam Mohammad Ibn Saud Islamic University, Riyadh, Saudi Arabia: *Sultan Qaboos Univ Med J*. 2018 Nov;18(4):e507-12. doi: 10.18295/squmj.2018.18.04.013. Epub 2019 Mar 28.
- [8] Nguyễn Thị Khánh Linh, Lê Hồng Thái, Hồ Thị Đan Ngọc, Thái Thùy Ngân (2019). Nghiên cứu kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu của sinh viên các trường đại học trên thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân*, 01(32), 2019, 17-23.
- [9] Shrestha R. Basic life support: Knowledge and attitude of medical/paramedical professionals. *World Journal of Emergency Medicine*. 2012; 3:141.